

Số: 669/2020/QĐST-HNGĐ

Đông Đa, ngày 09 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào điều 212, 213, 397, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 839/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- **Anh Nguyễn Tuấn A**, sinh năm 1981; HKTT: Số 18 ngõ 508 Đường L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

- **Chị Bùi Thị Minh T**, sinh năm 1981; HKTT: : Số 18 ngõ 508 Đường L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tình cảm: Anh Nguyễn Tuấn A và chị Bùi Thị Minh T cùng xác nhận anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 26/11/2004 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận B, Hà Nội.

Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại Số 18 ngõ 508 Đường L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội đến nay. Vợ chồng anh chị chung sống được một khoảng thời gian đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không phù hợp tính cách khác biệt quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Từ đó vợ chồng sống lạnh nhạt không có tình cảm, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân.

Nay anh Nguyễn Tuấn A và chị Bùi Thị Minh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án nhận thấy đây là trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, hai bên anh chị đã thực sự tự nguyện ly hôn. Việc anh chị yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Tuấn A và chị Bùi Thị Minh T có 02 con chung là: Nguyễn Ngọc Linh A, sinh ngày 08/03/2006 và Nguyễn Duy A, sinh ngày 23/10/2008. Ly hôn, anh chị thỏa thuận để chị Bùi Thị Minh T trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu Nguyễn Ngọc Linh A và cháu Nguyễn Duy A, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nguyễn Tuấn A. Tòa án nhận định anh Nguyễn Tuấn A và chị Bùi Thị Minh T đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và sự thỏa thuận này bảo đảm được quyền lợi chính đáng của con chung và các bên đương sự, phù hợp với các quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Nguyễn Tuấn A và chị Bùi Thị Minh T xác nhận anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

[4] Về vay nợ chung: Anh Nguyễn Tuấn A và chị Bùi Thị Minh T xác nhận anh chị không có nợ chung (không có vay nợ ai và không cho ai vay nợ), không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

[5] Về lệ phí: Chị Bùi Thị Minh T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30/10/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tuấn A và chị Bùi Thị Minh T.

- Về con chung: Xác nhận anh Nguyễn Tuấn A và chị Bùi Thị Minh T có 02 con chung là: Nguyễn Ngọc Linh A, sinh ngày 08/03/2006 và Nguyễn Duy A, sinh ngày 23/10/2008; Chị Bùi Thị Minh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Linh A và cháu Nguyễn Duy A, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nguyễn Tuấn A.

Anh Nguyễn Tuấn A có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Nguyễn Tuấn A và chị Bùi Thị Minh T xác nhận anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

- Về vay nợ chung: Anh Nguyễn Tuấn A và chị Bùi Thị Minh T xác nhận anh chị không có nợ chung (không có vay nợ ai và không cho ai vay nợ), không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thị Minh T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014894 ngày 08/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Đống Đa, TP. Hà Nội;
- UBND p.T, Ba Đình, Hà Nội;
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Bùi Trung Tuyến